

Số: 41/2020/QĐST-DS

TP. Cao Lãnh, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2020/TLST-DS ngày 27/02/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị G, sinh năm 1939;

Địa chỉ: Số nhà 57, đường Bà Tr , tổ 55, khóm 4, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ngô Thị Thanh Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 53, khóm Mỹ Đ, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị Th là ông Dương Hoàng V, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số nhà 249, ấp Nghĩa C, xã Nhị M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/3/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị G yêu cầu chị Ngô Thị Thanh Th trả số tiền hui (từ ngày 10/3/2019 đến ngày 10/8/2019) là 15.850.000 đồng. Bà G đồng ý trừ 500.000 đồng vào số tiền hui trên do chị Th đã trả cho bà G vào tháng 5 năm 2020. Tổng số tiền hui còn lại bà G yêu cầu chị Th phải trả là 15.350.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Chị Ngô Thị Thanh Th (có ông Dương Hoàng V là người đại diện) đồng ý trả cho bà Lê Thị G số tiền hui (từ ngày 10/3/2019 đến ngày 10/8/2019) còn lại là 15.350.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị G được miễn tiền án phí sơ thẩm.

Chị Ngô Thị Thanh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 383.750 đồng (ba trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huế